

Số: 11433/QĐ-UBND

Tân Bình, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023
cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc
hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16
tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ
Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2570/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài
chính về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, tại kỳ họp thứ tư về ban hành
quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách thời kỳ ổn định
ngân sách giai đoạn 2022-2025 và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các
cấp ngân sách năm 2022 ở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, tại kỳ họp thứ tám về tỷ lệ
phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách ở Thành phố Hồ
Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, tại kỳ họp thứ tám về dự toán thu
Ngân sách Nhà nước; thu, chi Ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, tại kỳ họp thứ tám về phân bổ dự
toán Ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4132/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Xét Tờ trình số 214/TTr-TCKH ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 các đơn vị trên địa bàn quận Tân Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình với tổng số tiền là **853.342.449.000 đồng (Tám trăm năm mươi ba tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng)**. Trong đó, sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị là: 49.662.000.000 đồng.

(Chi tiết đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2023 được phân bổ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Kukun*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Thành



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 11433/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Trần Văn Ôn

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
A	B	I	2
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.363.500.000	
I	Chi Sự nghiệp kinh tế	-	
II	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.363.500.000	
1	Kinh phí tạm phân bổ dự toán chi thường xuyên giao tự chủ vào dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ do chưa phê duyệt phương án tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP	4.580.244.000	
1.1	Sự nghiệp giáo dục phổ thông	4.580.244.000	
a	Kinh phí thường xuyên	4.507.764.000	
b	10% tiết kiệm chi thường xuyên	72.480.000	
1.2	Trung tâm GDNN-GDTX	-	
a	Kinh phí thường xuyên	-	
b	10% tiết kiệm chi thường xuyên	-	
1.3	Đào tạo khác	-	
1.4	Kinh phí hoạt động ngành giáo dục	-	
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	947.715.000	
2.1	Sự nghiệp giáo dục phổ thông	947.715.000	
2.1.1	Miễn, giảm học phí; tổ chức học 2 buổi/ngày	-	
2.1.2	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo	-	
2.1.3	Trợ cấp cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập	84.172.000	
2.1.4	Chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND	-	
2.1.5	Hỗ trợ kinh phí CBVC làm công tác y tế trường học theo QĐ 06/2015/QĐ-UBND	-	
2.1.6	Chính sách thu hút Giáo viên Mầm non theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND	-	
2.1.7	Phụ cấp thêm giờ	159.798.000	

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
A	B	1	2
2.1.8	Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho năm học 2022 - 2023 theo Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND - Nhà trẻ: 100.000đ/HS - Mẫu giáo: 140.000đ/HS - THCS: 240.000đ/HS - THPT: 180.000đ/HS	-	
2.1.9	Hỗ trợ kinh phí cho Hợp đồng bảo vệ, phục vụ, Kế toán: 5 hợp đồng x Mức lương tối thiểu vùng x 12 tháng	280.800.000	
2.1.10	Trợ cấp Tết, phúc lợi các ngày lễ trong năm, tiền trang phục: (7 triệu đồng /biên chế có mặt tại thời điểm tháng 8/2022)	224.000.000	
2.1.11	Giáo viên chưa tuyển	198.945.000	
2.1.12	Mua sắm tập trung năm 2022 chưa thực hiện sang năm 2023 thực hiện	-	
2.2	Trung tâm GDNN-GDTX	-	
2.2.1	Miễn, giảm học phí; tổ chức học 2 buổi/ngày	-	
2.2.2	Hỗ trợ kinh phí CBVC làm công tác y tế trường học theo QĐ 06/2015/QĐ-UBND	-	
2.2.3	Hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND - THCS: 240.000đ/HS - THPT: 180.000đ/HS	-	
2.3	Đào tạo khác	-	
2.4	Kinh phí hoạt động ngành giáo dục	-	
3	Nguồn cải cách tiền lương	3.835.541.000	
3.1	Cân đối từ nguồn của đơn vị	116.448.000	
3.2	Phân bổ bổ sung	3.719.093.000	
III	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	
IV	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	
V	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	
VI	Chi bảo đảm xã hội	-	
VII	Chi quản lý hành chính	-	
VIII	Chi Quốc phòng an ninh	-	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

Số: 64/TVO

Tân Bình, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023
của trường Tiểu học Trần Văn ƠN

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 11433/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung năm 2023 của Trường Tiểu học Trần Văn ƠN (đính kèm biểu số 2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức công đoàn nhà trường, kế toán đơn vị và các bộ phận cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- P.TCKH;
- PGD&ĐT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Thị Trúc Linh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018
của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN ON

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 11433/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND quận Tân Bình)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.363.500
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.363.500
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.363.500
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.908.021
	- Kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND (nguồn 14)	3.719.093
	- Cân đối từ nguồn của đơn vị	116.448
	- Kinh phí 10% tiết kiệm chi thường xuyên (Nguồn 14)	72.480
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nguồn 12)	5.455.479
	- Trong đó: Nguồn 12	4.507.764
	- Trợ cấp chi giáo viên dạy trẻ hòa nhập, khuyết tật	84.172
	- Phụ cấp thêm giờ	159.798
	- Hỗ trợ kinh phí cho Hợp đồng, bảo vệ, phục vụ, Kế toán	280.800
	- Trợ cấp tết, phúc lợi các ngày lễ trong năm, tiền trang phục	224.000
	- Giáo viên chưa tuyển	198.945
II	Nguồn vốn viện trợ	

Tân Bình, ngày 16 tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



H6 Thị Trúc Linh

Số: 16/TVO
Về việc phân bổ dự toán chi ngân sách
Nhà nước năm 2023

Tân Bình, ngày 16 tháng 01 năm 2023

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2023

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch quận Tân Bình

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị Định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Công văn số 94/LĐLĐ về việc chỉ đạo tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 11433/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành.

Trường Tiểu học Trần Văn ƠN phân bổ theo Quyết định số: 11433/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 (đính kèm mẫu biểu số 49).

Đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm tra Phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2023 của Trường Tiểu học Trần Văn ƠN.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN QTB;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


Hồ Thị Trúc Linh

Đơn vị: TRƯỜNG TH TRẦN VĂN ƠN
Chương: 622

Mẫu biểu số 49



PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo quyết định số: 11433/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND quận Tân Bình)

Chương: 622

Loại: 070

Khoản: 072

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
A	B	
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
1.2	Phí	
	Phí A	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
3.2	Phí	
	Phí A	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	
1	Chi quản lý hành chính	9.363.500.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học (cấp huyện không có nội dung này)	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.363.500.000
	- Kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND (nguồn 14)	3.908.021.000
	- Cân đối từ nguồn của đơn vị	3.719.093.000
	- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (Nguồn 14)	116.448.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	72.480.000
	- Trong đó: Nguồn 12	5.455.479.000
	- Trợ cấp chi giáo viên dạy trẻ hòa nhập, khuyết tật	4.507.764.000
	- Phụ cấp thêm giờ	84.172.000
		159.798.000

	- Hỗ trợ kinh phí cho Hợp đồng, bảo vệ, phục vụ, Kế toán	280.800.000
	- Trợ cấp tết, phúc lợi các ngày lễ trong năm, tiền trang phục	224.000.000
	- Giáo viên chưa tuyển	198.945.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1010334
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0122

Ghi chú: (1) Trường hợp theo quy định phải giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, thì bổ sung thêm chỉ tiêu tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh vực và nhiệm vụ chi.